

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ YÊN BÁI  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HS-ST

Ngày 27-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Độ

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Đình Chính và bà Nguyễn Thị Bằng

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn C**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 6 năm 1968, tại Hải Dương; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương; nơi ở: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đào Thị L; sống chung không đăng ký kết hôn với bà Bùi Thị X từ năm 2002 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25-8-2005 bị Công an thành phố Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy (được coi là chưa bị xử lý hành chính); ngày 24-6-1991 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng (nay là tỉnh Hải Dương) xử phạt 03 năm tù về tội: Cướp tài sản của công dân; ngày 29-01-1999 bị cấp phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 06 năm tù về tội: Cưỡng đoạt tài sản của công dân (đều được xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ ngày 07-9-2020, tạm giam ngày 08-9-2020. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

*- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Bùi Thị X- sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

*- Người làm chứng:*

Nguyễn Thành T- sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

Ông Nguyễn Đình K - sinh năm 1956; nơi cư trú: Tổ 08, phường M, thành phố Y. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03-02-2020 Nguyễn Văn C đã mua ma túy của Nguyễn Thanh N, trú tại tổ 02, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai 01 gói ma túy với giá 2.000.000 đồng, sau khi mua được ma túy C mang về nhà chia thành 10 gói nhỏ mục đích để sử dụng và bán kiếm lợi, C đã bán ba lần cho các đối tượng nghiện cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 05-9-2020 Nguyễn Thành T dùng điện thoại của T số 0912.290.225 gọi vào số điện thoại của C là số 0365.538.226 hỏi mua ma túy, C đồng ý và hẹn T đến khu vực tổ 15, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Tại đây C bán cho T 01 gói ma túy lấy 200.000 đồng, (số tiền này C đã sử dụng hết cho bản thân).

+ Lần thứ hai: Khoảng hơn 10 giờ ngày 05-9-2020, tại khu vực tổ 15, phường N, thành phố Y, C bán cho một người đàn ông tên là B 01 gói ma túy với lấy 200.000 đồng (số tiền này C đã sử dụng hết cho bản thân);

+ Lần thứ ba: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 07-9-2020, tại khu vực tổ 08, phường Y, thành phố Y, C bán 01 gói ma túy cho Nguyễn Thành T lấy 195.000 đồng thì bị tổ công tác Công an thành phố Yên Bái bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm:

- 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 03 gói túi nilon màu trắng; 03 gói nilon màu hồng; 01 gói nilon màu đen được hàn kín.

- 01 ví giả da;

- Số tiền 6.570.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam;

- 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn C;

- 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn C ;

- 01 điện thoại di động NOKIA gắn sim số: 0365.538.226 và 0339.721.969;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Nouvo BKS 21B1-000-15.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn C thành khẩn khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ 0,75 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng và bán kiếm lợi.

Tại kết luận giám định về ma túy số: 153/GĐMT ngày 13-9-2020 của phòng kỹ thuật hình sự kết luận: *Chất bột nén màu trắng do Nguyễn Văn C giao nộp khi bắt quả tang có tổng khối lượng là 0,75gam là ma túy loại Heroine.*

- Bản cáo trạng số: 64/KSĐT-MT ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 07 (bảy) năm 06 tháng đến 08 (tám) năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo nghiện chất ma túy, không có thu nhập, không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng và án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và vật chứng của vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn C đã bán ma túy cho Nguyễn Thành T hai lần vào ngày 05-9-2020 và ngày 07-9-2020 thu lợi được 395.000đồng; Tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính được 395.000 đồng và tàng trữ 0,75 gam ma túy loại Heroine mục đích sử dụng và bán kiếm lợi. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đây là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó cần đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Bị cáo là người có sức khỏe và có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân. Bị cáo hiểu rõ tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe của con người việc mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn mua về để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện chất ma túy.

Bị cáo là người có nhân thân xấu: Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy; bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng (nay là tỉnh Hải Dương) và bị cấp phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt về tội: Cướp tài sản của công dân và tội Cường đoạt tài sản của công dân (đều được xóa án tích). Sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo trở về địa phương không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Thể hiện bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần có một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể giáo dục cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú về hành vi phạm tội của bản thân, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định điểm r, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với nguồn gốc số ma túy mà C khai mua của Nguyễn Thanh N, quá trình điều tra Nguyễn Thanh N không thừa nhận có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn C, nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Đối với người đàn ông tên B là người mua ma túy của C vào ngày 05-9-2020, do C không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

[9] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 0,08 gam ma túy loại Heroine trích từ 0,75 gam ma túy loại Heroine thu giữ của Nguyễn Văn C khi bắt quả tang, Cơ quan giám định đã sử dụng vào việc giám định, không hoàn lại mẫu vật, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

+ Đối với số ma túy loại Heroine thu giữ của Nguyễn Văn C sau khi đã lấy mẫu giám định còn lại 0,67 gam được niêm phong trong phong bì niêm phong vật chứng do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh phát hành mặt trước phong bì có ghi “Vật chứng do Nguyễn Văn C giao nộp khi bắt quả tang ngày 07-9-2020 (sau khi trích mẫu giám định), mặt sau các mép được dán kín có ghi rõ họ, tên chữ ký của những người tham gia niêm phong và 04 hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 01 túi nilon, toàn bộ nilon gói, giấy gói. Xét thấy là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Truy thu đối với bị cáo số tiền 200.000 đồng là tiền do phạm tội mà có, sung vào ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 195.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA do bị cáo sử dụng để liên hệ mua bán trái phép chất ma túy.

+ Đối với 01 chiếc ví giả da màu nâu đã qua sử dụng; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn C, bị cáo không dùng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

+ Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng YAMAHA NOUVO màu đen xám đã cũ, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 21B1-000-15, và số tiền 6.375.000 đồng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị X xác định là tài sản chung và đều có yêu cầu xin lại. Xét thấy tài sản trên không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó cần trả lại cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

**2. Về hình phạt:** Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **08 (tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 07-9-2020.

**3. Về vật chứng:** Căn cứ khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,67 gamma túy loại Heroine được niêm phong trong phong bì niêm phong vật chứng do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh phát hành mặt trước có ghi: “Vật chứng do Nguyễn Văn C giao nộp khi bắt quả tang ngày 07-9-2020 (sau khi trích mẫu giám định), mặt sau các mép được dán kín có ghi rõ họ, tên chữ ký của những người tham gia niêm phong và 04 hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái”; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 01 túi nilon, toàn bộ nilon gói, giấy gói.

+ Truy thu của bị cáo số tiền 200.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước;

+ Tịch thu của bị cáo số tiền 195.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA để sung ngân sách Nhà nước;

+ Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc ví giả da màu nâu đã qua sử dụng; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn C;

+ Trả lại cho bị và bà Bùi Thị X số tiền 6.375.000 đồng (sáu triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) và 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng YAMAHA NOUVO màu đen xám đã cũ, biển kiểm soát 21B1-000-15; 01 đăng ký xe mô tô số 013.370 mang tên Hoàng Văn C.

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- CATPYB (2);
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- THADS thành phố;
- THA phạt tù (3);
- Lưu HS, T A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Trần Thị Độ**